HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2014/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 16 tháng 7 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT

Quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu cho cá nhân có công đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/ 2002; Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/ 11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 11/7/2014 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định việc xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"; Báo cáo thẩm tra số 411/ BC-HĐND ngày 14/7/2014 của Ban Văn hóa – Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định tên gọi: Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

Điều 2. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La" như sau:

1. Nguyên tắc xét tặng

1.1 Huy hiệu được xét tặng hàng năm và chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân; không có hình thức truy tặng.

1.2 Việc xét tặng Huy hiệu phải thực hiện đúng các quy định, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng và kịp thời.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn được xét tặng Huy hiệu ''Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La''

2.1. Các đối tượng không xác định thời gian công tác:

a) Cá nhân là lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo chủ chốt của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương: có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La *(có văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy).*

b) Cá nhân đã và đang đảm nhiệm chức vụ Bí thư tỉnh uỷ, Phó Bí thư tỉnh uỷ, Uỷ viên Ban Thường vụ tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh uỷ viên các khoá, đại biểu Quốc hội các khoá thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La;

c) Các cá nhân hoạt động cách mạng từ 31/12/1944 trở về trước, cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động trên địa bàn tỉnh Sơn La;

d) Cá nhân là Bí thư xã, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, chỉ huy các khu, đội du kích trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

2.2. Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh Sơn La 20 năm trở lên, đối với:

a) Thủ trưởng, Phó thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (*hoặc tương đương)*; Bí thư, Phó bí thư huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La;

c) Cá nhân đã được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng;

2.3. Cá nhân có thời gian công tác tại tỉnh Sơn La 25 năm trở lên đối với nữ, 30 năm trở lên đối với nam, gồm:

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động đang công tác trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Cá nhân đang công tác tại các đơn vị Lực lượng vũ trang tỉnh Sơn La;

c) Cá nhân đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh hoặc ngoài địa bàn tỉnh;

2.4. Cá nhân là nông dân: Đã được công nhận là điển hình Sản xuất - Kinh doanh giỏi cấp tỉnh *(chỉ xét cho chủ hộ)* ***hoặc*** đã được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" ***hoặc*** đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

2.5. Cá nhân là người ngoài tỉnh có nhiều công lao đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.6. Cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh; củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh của một số nước mà tỉnh Sơn La có mối quan hệ.

3. Các trường hợp được ưu tiên xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

3.1 Cá nhân là thương binh hoặc có con là Liệt sỹ: được giảm 05 năm so với thời gian đã quy định;

3.2 Cá nhân được nhận sổ hưu từ trước năm 1995: được giảm 07 năm so với quy định;

3.3 Cá nhân đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Chiến sĩ thi đua toàn quốc trên địa bàn tỉnh Sơn La: được giảm 03 năm so với quy định

3.4 Đối tượng đang tham gia công tác tại tỉnh Sơn La được cử đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục trở về công tác thì thời gian đi học, biệt phái hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự vẫn được tính là thời gian công tác để xét tặng Huy hiệu;

4. Các trường hợp không xét tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

4.1 Các trường hợp bị kỷ luật khai trừ Đảng, buộc thôi việc, bị loại ngũ (*tước quân tịch, danh hiệu*), bị phạt tù từ án treo trở lên hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được xét tặng Huy hiệu.

4.2 Cá nhân đã được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La"

4.3 Thời gian chịu kỷ luật đối với cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách tới dưới mức buộc thôi việc thì không được tính để xét tặng Huy hiệu. Chỉ xét tặng Huy hiệu sau khi hết thời hạn kỷ luật.

5. Cá nhân được tặng Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La" được cấp Bằng kèm theo khung, Huy hiệu và 100.000 đồng *(một trăm ngàn đồng).*

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí tặng Huy hiệu "*Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La*" được trích từ Quỹ Khen thưởng của tỉnh hàng năm (từ nguồn Ngân sách địa phương).

7. Hình thức tổ chức trao tặng

7.1 Đối tượng trên địa bàn tỉnh: Giao cho các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố tổ chức trao tặng theo quy định.

7.2 Đối tượng ngoài địa bàn tỉnh: Giao cho Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức trao tặng theo quy định

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, từ ngày HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết .

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/7/2014./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- Uỷ ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTQVN tỉnh
- Đoàn ĐBQH tỉnh khóa XIII;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành uỷ; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, Linh(450b).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất